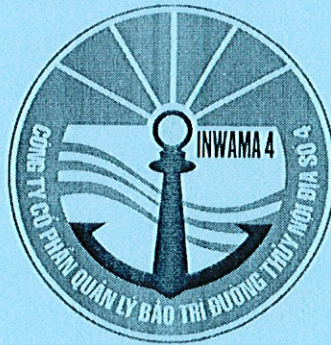
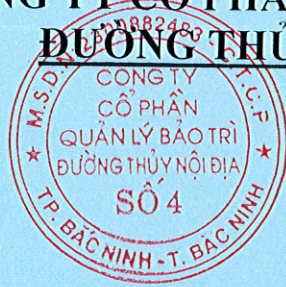


**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Bắc Ninh, năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 4**



ISO 9001:2008

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020
(Phần 1)**

Bắc Ninh, tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

NỘI DUNG

I. Thông tin chung.

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300882483 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/3/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 28/08/2020.
- Vốn điều lệ: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.600.000.000 đồng (Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Số 118 - Đường Huyền Quang, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 02223 826 746
- Số fax: 02223 823 366
- Website: www.inwama4.vn
- Mã cổ phiếu: DT4

Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 là Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 4 được thành lập 11/7/1964, là đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ngày 03/12/2014 Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 4568/QĐ – BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Đoàn Quản lý đường thủy nội địa số 4, thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thành Công ty cổ phần.

- Ngày 04/02/2015 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có Quyết định số 134/QĐ - CĐTND của về việc cử người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4.

- Ngày 05/3/2015 Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 chính thức đi vào hoạt động theo giấy đăng ký doanh nghiệp số: 2300882483 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 05/3/2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/04/2015.

- Ngày 12/7/2016 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 428/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4; Thông báo số 686/TB-SGDHN ngày 12/7/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo ngày giao dịch đầu tiên của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;

Công văn số 4900/BGTVT-QLDN về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa; Công văn số 8341/VPCP-ĐMDN ngày 04/10/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước về SCIC; Công văn số 1228/BGTVT-QLDN ngày 18/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa;

Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 đã lập hồ sơ chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo đúng yêu cầu của SCIC. Ngày 07/11/2016 tại trụ sở Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) và Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC) thống nhất lập biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số: 4,7,9,11,12,12,14,15 từ Bộ GTVT về SCIC.

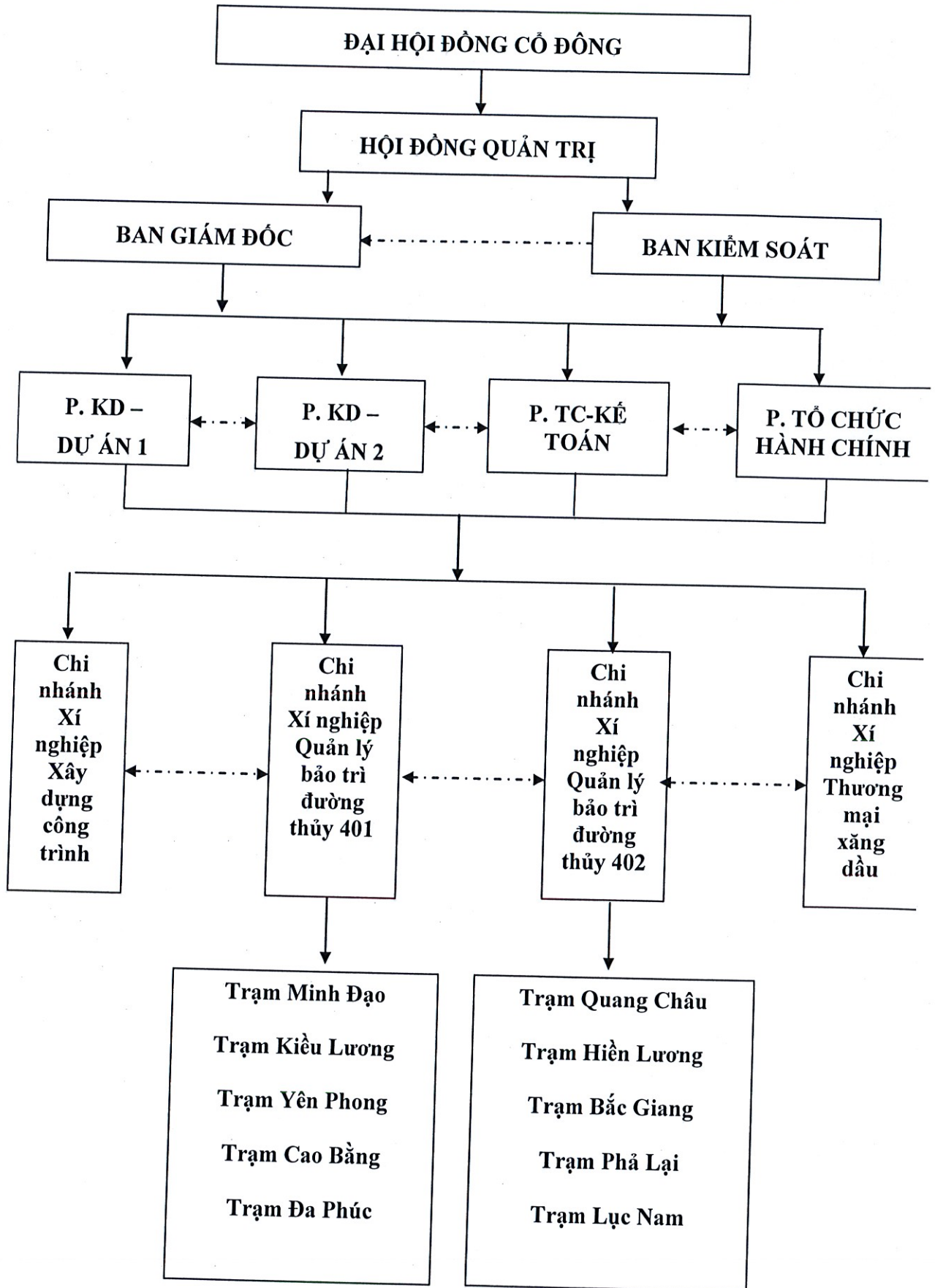
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy.	5222 (chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4	Xây dựng công trình công ích	4220
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6	Phá dỡ	4311
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
14	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông	0899
15	Đóng tàu và kết cấu nổi	3011
16	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17	Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí và các loại sản phẩm liên quan	4661
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết: Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy.	7110
19	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy	3290
20	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
21	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
22	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	7830
23	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25	Sản xuất và phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá	3530
26	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27	Mua bán, cho thuê phương tiện đường thủy, đường bộ. Đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện	Ngành, nghề chưa khớp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

* Địa bàn kinh doanh: Tập trung tại khu vực Phía Bắc.

3. SƠ ĐỒ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY



Ghi chú:

Quan hệ điều hành: \longrightarrow

Quan hệ phối hợp: \longleftrightarrow

3.1. Đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, quyết định các vấn đề liên quan:

- Thông qua Điều lệ, sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động;
- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm HĐQT, BKS; thù lao cho thành viên HĐQT, BKS;
- Phương án chào bán, phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm năm;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty quy định.

3.2. Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, đề xuất mức chi trả cổ tức hàng năm;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo quy định;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty quy định.

3.3. Ban kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ Công ty; báo cáo tài chính năm, các vấn đề kiểm toán, hoạt động của Công ty;
- Hằng năm, trình Đại hội đồng Cổ đông các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của Công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;

- Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty;

3.4. Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Là người đại diện pháp luật của Công ty. Có trách nhiệm giám sát Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

3.5. Ban Giám đốc điều hành:

Giám đốc là người điều hành hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về các quyết định của mình và kết quả hoạt động kinh doanh. Xác định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong Công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc Công ty, điều hành hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Các phòng chức năng:

Các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Giám đốc các công việc thuộc phạm vi chức năng của Phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc của trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

3.6. Các phòng nghiệp vụ:

*** Các phòng:**

- 1.1- Phòng Kinh doanh – Dự án 1;
- 1.2- Phòng Kinh doanh – Dự án 2;
- 1.3- Phòng Tổ chức Hành chính;
- 1.4- Phòng Tài chính – Kế toán;

*** Các đơn vị trực thuộc:**

+ Chi nhánh Xí nghiệp TM Xăng dầu	+ Chi nhánh Xí nghiệp xây dựng công trình
+ Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy 401 gồm: - Trạm QLĐTND Minh Đạo - Trạm QLĐTND Kiều Lương - Trạm QLĐTND Yên Phong - Trạm QLĐTND Đa Phúc - Trạm QLĐTND Cao Bằng	+ Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy 402 gồm: - Trạm QLĐTND Bắc Giang - Trạm QLĐTND Phả Lại - Trạm QLĐTND Hiền Lương - Trạm QLĐTND Quang Châu - Trạm QLĐTND Lục Nam

*** Mô hình tổ chức bộ máy:**

Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị: 05 người (01 Chủ tịch, 4 ủy viên HĐQT)

Ban kiểm soát: 03 người (01 Trưởng ban, 02 ủy viên)

Ban Giám đốc: 04 người (01 Giám đốc, 03 Phó Giám đốc)

3.6.1- Phòng Kinh doanh – Dự án 1:

Chức năng:

Tham mưu cho Ban Giám đốc về:

Chủ trì xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh, hoạt động của Công ty;

Công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật;

Công tác điều động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phòng quản lý

Quản lý dự án trong lĩnh vực kinh doanh được giao, bao gồm:

+ Tiếp cận các dự án đầu tư tiềm năng;

+ Tiến hành các bước để tham gia thầu, chỉ định thầu, nhận thầu;

+ Đề xuất phương án triển khai thi công;

+ Thanh quyết toán A, B;

+ Lưu trữ hồ sơ, phục vụ quyết toán, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra dự án;

Công tác ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật;

Công tác xây dựng kế hoạch đầu tư và xúc tiến đầu tư

Thực hiện các chức năng khác do Giám đốc giao.

Nhiệm vụ, quyền hạn và định biên nhân sự:

Nhiệm vụ quyền hạn:

Chủ trì tổ chức thẩm tra thiết kế các giai đoạn trong quá trình đầu tư xây dựng công trình;

Kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định kỹ thuật, quy trình, quy phạm và công tác thi công của nhà thầu, kịp thời đề xuất phương án xử lý;

Theo dõi, tổng hợp khối lượng thi công, tình hình thi công, tình hình thu hồi vốn; đề nghị các giải pháp kỹ thuật, biện pháp cụ thể cho công tác thi công, công tác thu hồi vốn, giúp Giám đốc kịp thời chỉ đạo tiến độ thi công, quản lý chất lượng của Công trình.

Chủ trì phối hợp, đôn đốc các đơn vị thi công trong việc lập và trình duyệt biện pháp thi công, tổng tiến độ thi công; kiểm tra, rà soát kết quả thực hiện tiến độ theo tiến độ thi công đã được phê duyệt trong hợp đồng, đề xuất các biện pháp đẩy nhanh tiến độ, và đảm bảo cho công trình khi thi công.

Công tác tham gia, cho ý kiến văn bản định mức quy chế khi có yêu cầu của ngành dọc, Bộ, Cục, của cơ quan quản lý nhà nước khác;

Công tác tham gia cho ý kiến liên quan tuyển luồng thuộc phạm vi Công ty được giao, đặt hàng, hợp đồng bảo trì;

Duy tu bảo trì tuyến, công tác đặc thù;

Công tác phòng va trôi, chống bão lũ, thiên tai;

Kiểm tra liên ngành, phối hợp cùng các địa phương;

Quản lý kinh doanh thương mại xăng dầu;

Thực hiện các nhiệm vụ, dự án khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Định biên nhân lực

Với khối lượng công việc như trên Phòng Kinh doanh - Dự án 1, biên chế 05 người, trong đó:

01 Trưởng phòng;

02 Phó Phòng;

02 chuyên viên.

3.6.2- Phòng Kinh doanh – Dự án 2:

Phòng Kinh doanh - Dự án 2

Chức năng:

Tham mưu cho Ban Giám đốc về:

Chủ trì quản lý dự án trong lĩnh vực kinh doanh được giao, bao gồm:

+ Tiếp cận các dự án đầu tư tiềm năng;

+ Tiến hành các bước để tham gia thầu, chỉ định thầu, nhận thầu;

+ Đề xuất phương án triển khai thi công;

+ Thanh quyết toán A, B công trình;

+ Lưu trữ, phục vụ quyết toán, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra dự án.

Công tác quản lý kinh tế, kỹ thuật; Công tác điều động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực được giao;

Công tác xây dựng kế hoạch, sản xuất kinh doanh đầu tư và xúc tiến đầu tư;

Tham gia xây dựng kế hoạch, chiến lược hoạt động của Công ty;

Công tác ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật;

Thực hiện các chức năng khác do Ban Giám đốc giao.

3.2. Nhiệm vụ quyền hạn, định biên nhân sự

Nhiệm vụ quyền hạn:

- Chủ trì tổ chức thẩm tra thiết kế các giai đoạn trong quá trình đầu tư xây dựng công trình;

- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định kỹ thuật, quy trình, quy phạm và công tác thi công của nhà thầu, kịp thời đề xuất phương án xử lý;

Theo dõi, tổng hợp khối lượng thi công, tình hình thi công, tình hình thu hồi vốn; đề nghị các giải pháp kỹ thuật, biện pháp cụ thể cho công tác thi công, công

tác thu hồi vốn, giúp Giám đốc kịp thời chỉ đạo tiến độ thi công, quản lý chất lượng của Công trình.

Chủ trì phối hợp, đôn đốc các đơn vị thi công trong việc lập và trình duyệt biện pháp thi công, tiến độ thi công; kiểm tra, rà soát soát kết quả thực hiện tiến độ theo tiến độ thi công đã được phê duyệt trong hợp đồng, đề xuất các biện pháp nhằm đảm bảo tiến độ cho công trình khi thi công.

Công tác điều tiết đảm bảo ATGT;

Công tác điều tiết phục vụ các công trình thi công xây dựng;

Sản xuất, sửa chữa, thay thế báo hiệu thủy bộ, cơ khí;

Dịch vụ xây dựng công trình;

Quản lý hồ sơ, giấy tờ, tổ chức đăng ký, đăng kiểm các phương tiện thủy trong Công ty, tham mưu việc sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên, và sửa chữa lớn các phương tiện thủy trong Công ty.

Tham mưu việc sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa lớn xe ô tô phục vụ công tác sản xuất kinh doanh trong Công ty (bao gồm xe con công tác, xe tải kinh doanh đá viên, nước sạch, xe téc chở dầu), quản lý hành trình các xe, lập hồ sơ thanh toán, quyết toán kinh phí nhiên liệu phục vụ hoạt động các xe.

Quản lý dự án kinh doanh xăng, dầu của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ, dự án khác theo yêu cầu của Ban Giám đốc

Định biên nhân sự

Với khối lượng công việc như trên Phòng Kinh doanh - Dự án 2, biên chế 06 người, trong đó:

01 Trưởng phòng;

02 Phó Phòng;

03 chuyên viên.

3.6.3- Phòng Tổ chức Hành chính;

I. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng TC-HC:

Chức năng:

Tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả toàn bộ đội ngũ CB-CNV thuộc phạm vi đã được phân cấp quản lý.

Nghiên cứu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty để đề đạt quy mô tổ chức sản xuất, tổ chức lao động phù hợp, quản lý chặt chẽ, bảo đảm không ngừng tăng năng xuất lao động trong Công ty.

Tổ chức thực hiện tốt chế độ chính sách đã được Nhà nước qui định, đối với người lao động. Phối hợp với tổ chức quần chúng của Đảng (công đoàn, đoàn thanh niên), tổ chức các phong trào thi đua trong công nhân viên chức, sơ tổng kết khen thưởng kịp thời nhằm động viên hoàn thành nhiệm vụ mà cấp trên giao cho Công ty.

Tổ chức giáo dục CB-CNV nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản và trật tự cơ quan.

Nhiệm vụ:

Giúp Giám đốc nắm vững tình hình từng CBCNVC trong Công ty. Nắm vững trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, năng lực, sở trường, nguyện vọng,

sức khoẻ, lịch sử gia đình bản thân của từng CBCNV để có kế hoạch bồi dưỡng đúng năng lực, nhằm phát huy khả năng trình độ, phù hợp với đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Căn cứ vào tình hình sản xuất của Công ty, nghiên cứu xây dựng chức trách, nhiệm vụ, đề xuất, thành lập hoặc giảm nhẹ tổ chức sản xuất cho phù hợp yêu cầu thực tế của Công ty.

Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất của Công ty lập kế hoạch lao động - tiền lương và quy chế sử dụng lao động, tiền lương, tiền thưởng, kế hoạch cải thiện chế độ, điều kiện làm việc, bảo hiểm lao động, kế hoạch BHYT và có những biện pháp thực hiện những kế hoạch đó có hiệu quả tốt nhất.

Tham mưu đề xuất điều động, điều phối CB-CNV trong nội bộ sao cho sử dụng hiệu quả nguồn lao động nội bộ hiện có và kiến nghị cấp trên điều động.

Quản lý chặt chẽ, chính xác hồ sơ lý lịch CB-CNV thuộc quyền phân cấp quản lý của Công ty.

Lập kế hoạch thường xuyên đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhân viên nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật hàng năm đúng chính sách, chế độ.

Nghiên cứu thực hiện đúng đường lối chính sách cán bộ của Đảng trong việc bổ nhiệm sử dụng cán bộ theo phân cấp quản lý.

Tổ chức điều tra, kiểm tra các vụ tai nạn lao động, kết hợp với công đoàn các sở cơ quan địa phương và cơ quan nhà nước có liên quan giải quyết.

Nghiên cứu sử dụng lao động thật hợp lý và khoa học, tổ chức thực hiện tốt kỷ luật lao động, phối hợp với các phòng ban chuyên môn, xây dựng các chỉ tiêu định mức lao động, hình thức trả lương sản phẩm hợp lý nhằm khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng suất lao động góp phần giảm, hạ giá thành sản phẩm.

Quản lý và giám sát chặt chẽ chế độ trả lương chế độ tiền thưởng đúng chính sách đúng chế độ và đúng quy chế trả lương đã được Công ty xây dựng.

Thực hiện đúng chế độ báo cáo thường xuyên, đột xuất đến lãnh đạo Công ty và cấp trên đúng thời gian quy định và phân cấp báo cáo (tháng, năm).

Theo dõi, phân tích hồ sơ các vụ việc vi phạm kỷ luật trình giám đốc triệu tập hội đồng xử lý, giáo dục kịp thời.

Theo dõi thống kê tình hình sử dụng, quản lý thời gian lao động, tiền lương và năng suất lao động và có phương án đề xuất quản lý lao động có hiệu quả hơn

Tổ chức tuyên truyền giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng nhắc nhở ý thức bảo mật phòng gian, an ninh trật tự trong nội bộ.

Soạn thảo văn bản theo nhiệm vụ được giao, trình ký văn bản, đóng dấu, in ấn và phát hành đúng theo địa chỉ nơi nhận.

Tiếp nhận công văn, tài liệu đến và trình lãnh đạo xem xét để có sự chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Thực hiện công tác đối nội, đối ngoại để giải quyết công việc khi được Công ty uỷ quyền.

Trang cấp, quản lý, điều chuyển thiết bị văn phòng, công cụ dụng cụ làm việc cho lãnh đạo công ty và các phòng theo yêu cầu đòi hỏi của công việc.

Tổ chức công tác bảo vệ, công tác vệ sinh, giữ gìn an ninh trật tự nơi làm việc, quản lý giờ giấc làm việc của CBCNV văn phòng.

Cấp giấy đi đường, giấy giới thiệu cho lãnh đạo và cán bộ đi công tác. Bố trí và điều động xe con phục vụ lãnh đạo theo yêu cầu.

Quan hệ với chính quyền sở tại để giải quyết các thủ tục hành chính cho CBCNV đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

Phối hợp với công đoàn xây dựng các tiêu chuẩn thi đua khen thưởng và tham mưu cho lãnh đạo xét duyệt, đề nghị các mức mức khen thưởng khi CBCNV có thành tích trong lao động sản xuất.

Quyền hạn:

Được quyền kiểm tra tình hình sử dụng, quản lý lao động, chấp hành kỷ luật lao động, chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước và quy chế quản lý các mặt của Công ty đối với người lao động trong các đơn vị sản xuất, công tác của Công ty.

Được quyền điều động, điều hoà lao động trong nội bộ nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thường xuyên cũng như đột xuất sau khi đã xin ý kiến của Giám đốc.

Được quyền tổ chức phối hợp các phòng ban liên quan, kiểm tra đình chỉ những máy móc, thiết bị công cụ những bộ phận và cá nhân không chấp hành quy tắc và đảm bảo an toàn lao động xét thấy có thể gây ra tai nạn nguy hiểm đến tính mạng công nhân, tài sản nhà nước (việc đình chỉ có thể báo cáo Giám đốc trước hoặc sau khi quyết định).

Được quyền triệu tập các cuộc họp bàn, chuyên đề về công tác nhân sự, tiền lương, phổ biến chính sách chế độ đãi ngộ của người lao động.

Được quyền từ chối cung cấp chứng từ, hồ sơ, số liệu cho tổ chức hoặc cá nhân khi xét thấy không có lợi của người lao động, hoặc không thuộc chức năng của họ khi chưa có ý kiến của Giám đốc Công ty.

Được ký sao lục các văn bản chế độ chính sách của người lao động và cấp trên đối với công tác nhân sự tiền lương (Giám đốc uỷ quyền)

Được quyền yêu cầu các phòng ban, đơn vị, bộ phận trực thuộc cung cấp số liệu, chứng từ đầy đủ kịp thời phục vụ cho xây dựng kế hoạch yêu cầu về quản lý và báo cáo có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của phòng khi cần, không cần chờ ý kiến của lãnh đạo Công ty.

3.6.4- Phòng Tài chính – Kế toán

I. Chức năng, nhiệm vụ, nhân sự của phòng Tài chính – Kế toán

Chức năng, nhiệm vụ:

Tham gia xây dựng kế hoạch kinh doanh đối với sản xuất phụ, xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị;

Công tác giao dịch với cơ quan tài chính, quản lý như Kho bạc nhà nước tỉnh Bắc Ninh, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh, các ngân hàng thương mại và các đối tác kinh doanh khác;

Tổ chức hệ thống tài chính, kiểm soát hồ sơ, chứng từ đầu vào, đầu ra, tổ chức bộ máy hạch toán kế toán, chi tiết cho từng bộ phận kế toán cụ thể:

- + Kế toán tổng hợp, xây dựng giá thành, phản ánh chi tiết hoạt động.
- + Kế toán thanh toán.

- + Kế toán giao dịch kho bạc .
 - + Kế toán giao dịch ngân hàng.
 - + Kế toán thuế.
 - + Kế toán tài sản cố định.
 - + Kế toán tiền lương, và các khoản trích lập theo lương.
 - + Kế toán tiền mặt.
 - + Kế toán công nợ.
- Công tác thủ quỹ, thủ kho.

II. Nhân sự:

Phòng kế toán tài vụ là phòng chức năng trực thuộc Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4, nhân sự hiện có của phòng là 05 cán bộ, gồm 01 nam và 04 nữ, cụ thể:

- 01 Trưởng Phòng – Phụ trách chung
- 01 Phó Phòng phụ trách hạch toán kế toán tổng hợp, xây dựng giá thành, phản ánh chi tiết hoạt động, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các phải nộp theo lương, kế toán công nợ toàn Công ty; Các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công
- 01 Phó phòng phụ trách giao dịch ngân hàng, kho bạc, thuế và các nhiệm vụ khác do Trưởng Phòng phân công.
- 01 kế toán viên chuyên trách theo dõi kinh doanh xăng dầu; Kế toán thanh toán; Kế toán Thuế và các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công;
- 01 thủ quỹ kiêm thủ kho.

3.6.5- Xí nghiệp thương mại Xăng dầu:

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy.	5222 (chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình công ích	4220
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5	Phá dỡ	4311
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông	0899
14	Đóng tàu và kết cấu nổi	3011
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí và các loại sản phẩm liên quan	4661
17	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy	3290
18	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

3.6.6- Xí nghiệp xây dựng công trình:

Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Chi tiết: Quản lý bảo trì đường thường thủy nội địa. Điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy; điều tiết chống va trôi mùa lũ; thanh thải chướng ngại vật trên tuyến đường thủy, nạo vét đường thủy.	5222 (chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình công ích	4220
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5	Phá dỡ	4311
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7	Lắp đặt hệ thống điện	4321
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
9	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13	Khai khoáng chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản trên sông	0899
14	Đóng tàu và kết cấu nổi	3011
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Bán buôn nhiên liệu, rắn, lỏng, khí và các loại sản phẩm liên quan	4661
17	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thủy; sản xuất lắp đặt phao tiêu báo hiệu đường thủy	3290
18	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

3.6.7. Chi nhánh Xí nghiệp quản lý bảo trì đường thủy 401,402:

Vị trí và chức năng

Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy 401 & 402 là đơn vị trực tiếp sản xuất trực thuộc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại ngân hàng.

Nhiệm vụ Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy 401 & 402

Trực tiếp thực hiện:

Công tác duy tu, bảo trì báo hiệu đường thủy nội địa;

Công tác điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy nội địa phục vụ thi công các công trình trên đường thủy nội địa quốc gia;

Công tác phòng chống bão lũ, chống va trôi, tìm kiếm cứu nạn;

Thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán nội bộ;

Quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, thiết bị theo quy định của cục Công ty;

Xây dựng kế hoạch hoạt động theo tháng, quý, thực hiện chế độ báo cáo đối với Giám đốc Công ty;

Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác Ban lãnh đạo Công ty giao nhiệm vụ.

Phạm vi hoạt động

Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy 401:

Thực hiện các chức năng nhiệm vụ trên phạm vi tổng số 170 km sông, trong đó: 48 km sông Đuống (từ km 00 đến km 48); 47 km sông Cầu (từ km 58 đến km 104); 19 km sông Công (từ km 00 đến km 19) và 56 km sông Bằng Giang (từ km 00 đến km 56).

Bao gồm các Trạm Quản lý đường thủy nội địa: Minh Đạo; Kiều Lương; Yên Phong; Đa Phúc; Trạm Cao Bằng.

Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy 402:

Thực hiện các chức năng nhiệm vụ trên phạm vi tổng số 183 sông, trong đó: 62 km sông Thương (từ km 00 đến km 62); 07 km sông Thái Bình (từ km 93 đến km 100); 56 km sông Lục Nam (từ km 00 đến km 56) và 58 km sông Cầu (từ 9 km 00 đến km 58);

Bao gồm các Trạm Quản lý đường thủy nội địa: Bắc Giang; Phả Lại; Lục Nam; Hiền Lương; Quang Châu.

Cơ cấu tổ chức

Văn phòng Chi nhánh:

Gồm chuyên viên Dự án và Kỹ thuật; nhân viên Kế toán thống kê kiêm thủ quỹ, văn phòng.

Các Trạm Quản lý đường thủy nội địa:

Các Trạm Quản lý đường thủy nội địa được sử dụng con dấu riêng, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Trạm;

Các chức danh lãnh đạo thuộc Chi nhánh

Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy do Giám đốc Chi nhánh trực tiếp lãnh đạo, phó Giám đốc giúp việc.

Trạm Quản lý đường thủy nội địa do Trạm trưởng lãnh đạo, Phó Trạm trưởng giúp việc.

Bảng số 1: Kết quả hoạt động SXKD so với kế hoạch năm 2020

TT	Kế hoạch năm 2020 (đồng)	Thực hiện năm 2020 (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng doanh thu	117.863.000.000	137.952.860.774	117%
Doanh thu từ QLBT đường thủy nội địa	16.346.000.000	16.047.030.919	98%
Doanh thu từ ĐTKC đảm bảo giao thông, ĐT chống va trôi	21.297.000.000	34.709.882.819	163%
Doanh thu cải tạo vỉa hè + Lắp đặt thiết bị thể thao	10.220.000.000	26.910.743.917	263%
Doanh thu từ hoạt động thương mại	70.000.000.000	60.285.203.119	86%
Lợi nhuận trước thuế	2.308.000.000	2.338.294.003	101%
Lợi nhuận sau thuế	1.680.000.000	1.909.385.119	114%
Chi trả cổ tức (NQ ĐHCĐ 2020) 8,75% (875 đ/cổ phần x 1.160.000 cổ phần)	1.015.000.000	1.015.000.000	100%
Quỹ đầu tư phát triển	100.000.000	180.000.000	180%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	565.000.000	714.385.119	126%
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.500.000	9.500.000	112%

Hoạt động doanh thu và chi phí của năm 2020 theo số liệu kiểm toán mốc thời gian từ 01/01/2020 đến 31/12/2020.

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2019-2020

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	Tỷ lệ % năm 2020 so với năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	124.086.616.380	137.952.860.774	111%
2	Doanh thu thuần	124.086.616.380	137.952.860.774	111%
3	Lợi nhuận gộp	14.726.272.903	15.661.628.965	106%
4	Lợi nhuận thuần	2.071.171.865	3.502.048.225	169%
5	Lợi nhuận khác	(106.902.793)	(1.163.754.222)	1089%
6	Lợi nhuận trước thuế	1.964.269.072	2.338.294.003	119%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.550.034.699	1.909.385.119	123%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2019-2020

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019 (đồng)	Năm 2020 (đồng)	Tỷ lệ % năm 2020 so với năm 2019
1	Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD	124.086.616.380	137.952.860.774	111%
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	5.195.470	7.539.182	145%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

Giám đốc Chi nhánh do Giám đốc Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; phó Giám đốc Chi nhánh, Trạm trưởng, Trạm phó do Giám đốc Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh.

Mối quan hệ công tác giữa Chi nhánh Xí nghiệp với các Trạm Quản lý đường thủy nội địa và các Phòng Ban

Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý bảo trì đường thủy 401 và 402 chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Các Trạm Quản lý đường thủy nội địa chịu sự chỉ đạo điều hành của Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp trong phạm vi được quy định tại Quyết định này.

Các Phòng ban có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động công tác của 02 Chi nhánh Xí nghiệp trên.

Chi tiết Tư vấn khảo sát thiết kế công trình giao thông, tư vấn thiết kế các công trình đường thủy, tư vấn giám sát thi công các công trình đường thủy.

3.7. Các công ty con, công ty liên kết:

a. Các công ty con: Không có

b. Các Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình của Công ty cổ phần;

Xây dựng chiến lược, kiện toàn, mô hình tổ chức của Công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Công ty phát triển mạnh bền vững, đưa các sản phẩm mang thương hiệu của Công ty ra thị trường trên toàn quốc. Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng và ổn định đạt mục tiêu về lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư;

Công ty tìm ra các giải pháp phát triển bền vững cho thị trường kinh doanh của Công ty, giữ ổn định thị trường.

Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng;

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng yêu cầu đổi mới, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh;

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 định hướng hoạt động kinh doanh: Tập trung mọi nguồn lực thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đã đề ra;

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành. Trong thời gian tới cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế và kế hoạch cho tất cả cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong Công ty;

Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ phải thu nhằm tăng khả

năng cạnh tranh trong kinh doanh, tìm kiếm nhà đầu tư góp vốn, tăng cường năng lực tài chính;

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty: Có chính sách đãi ngộ xứng đáng để xây dựng Công ty với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, ứng xử có văn hóa, phục vụ khách hàng tốt nhất để doanh nghiệp phát triển bền vững.

+ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng. Tiếp tục thực hiện và tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, xã hội và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

+ Rủi ro kinh tế:

Trước biến động của nền kinh tế nói chung và khó khăn của ngành giao thông vận tải nói riêng. Hội đồng quản trị đã xác định xây dựng chiến lược kinh doanh trên cơ sở tận dụng thế mạnh của doanh nghiệp ngành nghề đặc thù bảo trì và đảm bảo an toàn giao thông. Kinh doanh thương mại xăng dầu đang trên đà khởi sắc.

+ Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Trong những năm qua, nền kinh tế nước ta chịu ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, vấn đề này ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận và kết quả kinh doanh của Công ty.

+ Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất thông qua các biện pháp: Kiểm soát chặt công nợ phải thu, tối ưu hóa quay vòng vốn, tăng quay vòng đồng tiền, cơ cấu lại các khoản vay.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm 2020, Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4 vượt qua những khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội chỉ đạo đơn vị thực hiện đặt hàng và đấu thầu quản lý bảo trì đường thủy nội địa; điều tiết hướng dẫn Cầu Đa Phúc, Cầu Phật tích; thường trực chống va trôi mùa bão lũ Cầu Hồ, Cầu Bắc Giang, Ngã 3 Kèo; các công trình khác và kinh doanh thương mại, doanh thu năm 2020 của Công ty: 137.952.860.774 đồng đạt 117% so với kế hoạch năm 2020; số nộp ngân sách nhà nước: 3.725.317.892 đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 1.909.385.119 đồng đạt 114% so với kế hoạch năm 2020.

Cơ cấu chi phí

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2019-2020

TT	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng so với tổng doanh thu 2019 (%)	Năm 2020 (đồng)	Tỷ trọng so với tổng doanh thu 2020 (%)
Giá vốn hàng bán	109.360.343.477	89,2%	122.291.231.809	98,6%
Chi phí tài chính	1.916.089.696	1,6%	1.993.532.914	1,6%
Chi phí bán hàng	4.641.742.744	3,8%	3.830.333.892	3,1%
Chi phí QLQLDN	6.103.184.068	5%	6.343.253.116	5,1%
Chi phí khác	515.221.696	0,6%	1.193.713.430	1,0%
Tổng chi phí	122.536.581.681	98,8%	135.652.065.161	98,3%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban Giám đốc điều hành:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ CM	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Hồng Minh	1982	Giám đốc	CN kinh tế	6,68%
2	Nguyễn Phi Trường	1966	Phó Giám đốc	CN kinh tế	5,23%
3	Trần Văn Ôn	1970	Phó Giám đốc	CN kinh tế	3,85%
4	Trịnh Đình Kiên	1969	Phó Giám đốc	Kỹ sư CTT	3,46%

Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Giám đốc điều hành:

1. Phạm Hồng Minh – Giám đốc:

HỌ VÀ TÊN	PHẠM HỒNG MINH
- Số CMND	125043047 cấp ngày 04/06/2012 tại Công an Bắc Ninh
- Ngày sinh	06/08/1982
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
- Đại chỉ hiện tại	Thôn Lai Hạ, Xã Lai Hạ, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T5/2006-T9/2009	Nhân viên phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T9/2009-T5/2011	Phó phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T6/2011-T9/2011	Phụ trách phòng kế toán tài vụ Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
T9/2011-T2/2015	Kế toán trưởng Đoàn quản lý đường thủy nội địa số 4
23/3/2015-25/4/2016	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
25/4/2016 đến nay	Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay:	Ủy viên HĐQT – Phó Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	77.500 cổ phần chiếm 6,68% vốn Điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Nguyễn Phi Trường - Phó Giám đốc

Họ và tên	NGUYỄN PHI TRƯỜNG
- Số CMND	125008914 cấp ngày 16/10/2010 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	06/6/1966
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Đại chỉ hiện tại	Khu Yên Mẫn – Phường Kinh Bắc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T11/1992-T10/2000	Nhân viên Phòng Kế toán – Tài vụ Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T11/2000-T12/2000	Phó phòng Kế toán tài vụ Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T01/2001-T10/2006	Trưởng phòng Kế toán tài vụ Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T11/2006-T12/2012	Kế toán trưởng Đoạn quản lý đường thủy nội địa số 4
T2/2012-T2/2015	Phó Giám đốc Đoạn quản lý đường thủy ND số 4
T3/2015 đến nay	Phó Giám đốc - Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4
- Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc; - Đảng ủy viên Công ty cổ phần quản lý bảo trì ĐTNĐ số 4.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	60.700 cổ phần chiếm 5,23% vốn Điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	147.900 cổ phần chiếm 12,75% Vốn Điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Phó Giám đốc: Trần Văn Ôn

Họ và tên	TRẦN VĂN ÔN
- Số CMND	125197402 cấp ngày 03/05/2018 tại Công an Bắc Ninh
- Ngày sinh	09/01/1970
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Khu 2 – Phường Đại Phúc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh.
- Đại chỉ hiện tại	Khu 2 – Phường Đại Phúc – Thành phố Bắc Ninh – Tỉnh Bắc Ninh.
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	
T9/1992-T11/2002	Công nhân các trạm quản lý đường sông: Minh Đạo; Bắc Giang; Hòa Long – Đoạn QLĐS số 4
T12/2002-T12/2003	Trạm phó phụ trách Trạm quản lý đường sông Bồ Hạ - Đoạn QLĐS số 4
T01/2003-T7/2004	Trạm trưởng Trạm QLĐS Bồ Hạ - Đoạn QLĐS số 4
T8/2004-T6/2013	Phó phòng kế hoạch vật tư – Đoạn QLĐS số 4;
T7/2013-T12/2015	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Đoạn QLĐTND số 4
T3/2015 – 05/02/2017	Ủy viên Hội đồng quản trị - Trưởng phòng Kinh doanh – Dự án Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
06/02/2017 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần QLBT ĐTNĐ số 4
- Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc; Bí thư chi bộ Văn phòng I; Chủ tịch Hội cựu chiến binh Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	44.700 cổ phần chiếm 3,85% Vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện chủ sở hữu	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

4. Phó Giám đốc: Trịnh Đình Kiên

Họ và tên	TRỊNH ĐÌNH KIÊM
- Số CMND	125583666 cấp ngày 10/6/2010 do Công an Tỉnh Bắc Ninh cấp
- Ngày sinh	12/9/1969
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phố Vũ – Tuyên Hoàng – Gia Bình – Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Phố Vũ – Tuyên Hoàng – Gia Bình – Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công trình thủy
- Quá trình công tác	
T5/1992-T10/2004	Trạm QLĐTND Minh Đạo
T10/2004-T12/2004	Trạm QLĐTND Kiều Lương
T12/2004-T12-2006	Chuyên viên phòng Kỹ thuật – Đoàn QLĐTND số 4
T12/2006-T2/2015	Đội trưởng Đội Công trình – Đoàn QLĐTND số 4
T3/2015 đến 05/02/2017	Thành viên ban kiểm soát – Giám đốc xí nghiệp thương mại cơ khí công trình – Công ty CPQLBTĐTND số 4
Từ 06/02/2017 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần QLBT ĐTND số 4
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty cổ phần QLBT ĐTND số 4 Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn; Bí thư Chi bộ xây dựng công trình.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	40.100 cổ phần chiếm 3,46% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

5. Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán:

Họ và tên	VŨ XUÂN TRƯỜNG
- Số CMND	125685219 ; Ngày cấp: 19/04/2012; Nơi cấp: Công an Tỉnh Bắc Ninh
- Ngày sinh	30/10/1978
- Quốc tịch	Việt Nam
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ hiện tại	Phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác	
Từ tháng 11/2001 đến tháng 7 /2003	Công tác tại Đội công trình – Đoạn quản lý đường sông số 4
Từ tháng 8/2003 đến tháng 8/2005	Công tác tại Trạm Quản lý đường sông Bắc Giang
Từ tháng 8/2005 đến tháng 12/2008	Công tác tại Trạm Quản lý đường sông Quang Châu
Từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2011	Công tác Tại Đội Công trình – Đoạn Quản lý ĐTNĐ số 4
Từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2015	Công tác tại Phòng Kỹ thuật - Đoạn Quản lý ĐTNĐ số 4
Từ tháng 5/2015 đến nay	Công tác tại Phòng Tài chính – Kế toán – Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 4
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	1.200 cổ phần chiếm 0,10% Vốn Điều lệ
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không